

Số: **43** /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày **12** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành Trung ương, địa phương;

Căn cứ Công văn số 867/DQ-KHTH ngày 09/9/2020 của Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu về việc hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị, Ban Chỉ huy quân sự và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Dân quân tự vệ/BTTM (để b/c);
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm (để b/c);
- Ban CHQS Viện Hàn lâm (để t/h);
- Lưu: VT, VP (ATQHCD).G.

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Luận Anh

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-VHL ngày 12/01/2021
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm) và các đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm và các thành viên trong Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự

Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Viện Hàn lâm, sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Viện Hàn lâm. Đồng thời Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm chịu sự quản lý, chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự của Bộ Quốc phòng và cơ quan quân sự cấp trên.

Mọi hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm phải tuân thủ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các quy định của pháp luật về công tác quốc phòng, quân sự.

Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm làm việc theo nguyên tắc tập thể, cấp dưới phục tùng cấp trên và chịu trách nhiệm cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy quân sự

Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm tham mưu cho Lãnh đạo Viện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng, Nghị định 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự, cụ thể:

- Chủ trì tham mưu ban hành, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự của các đơn vị trực thuộc Viện trong việc quản lý thực hiện công tác dân quân tự vệ; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và huy động lực lượng dự bị động viên; động viên nguồn lực của Viện Hàn lâm bảo đảm cho quốc phòng; động viên bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; chuyển tổ chức, hoạt động của Viện Hàn lâm từ thời bình sang thời chiến;

- Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, khu vực phòng thủ;

- Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện việc kết hợp kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; thực hiện phòng thủ dân sự;

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Chủ tịch Viện giao.

Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

1. Chức trách

Tham mưu cho Đảng ủy Viện Hàn lâm và Chủ tịch Viện về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 21 Luật Dân quân tự vệ, cụ thể: Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức lực lượng dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

- Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở Viện Hàn lâm.

Điều 5. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự

1. Chức trách

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp trên, Đảng ủy Viện Hàn lâm, Chủ tịch Viện về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự. Chủ trì về chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên; trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở Viện Hàn lâm; cùng với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm đề xuất nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự để Đảng ủy Viện Hàn lâm quyết định.

2. Nhiệm vụ

- Tham mưu, đề xuất với đảng ủy (chi bộ) cùng cấp quyết định chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác

đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức;

- Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên của Viện Hàn lâm tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; phối hợp thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố nền quốc phòng toàn dân.

- Xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị, phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên của Viện Hàn lâm.

- Đề xuất việc xây dựng các chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ, đội ngũ cán bộ dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở Viện Hàn lâm trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị dự bị động viên nhận nguồn tại Viện Hàn lâm để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị;

- Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục lực lượng tự vệ, dự bị động viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở Viện Hàn lâm.

- Hướng dẫn lực lượng tự vệ, dự bị động viên tiến hành công tác vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thực hiện các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân đội và địa phương phát động, góp phần xây dựng Viện Hàn lâm vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

- Tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên hoàn thiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự;

- Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ, dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ động viên; hoạt động bảo vệ cơ quan, tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác được cấp có thẩm quyền giao;

- Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở Viện Hàn lâm.

Điều 6. Chức trách, nhiệm vụ của Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được cấp có thẩm quyền giao.



2. Nhiệm vụ

- Tham mưu, đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm theo quy định.

Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ của Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự

1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp về nhiệm vụ được phân công; thay thế chính trị viên khi được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nhiệm vụ

Tham mưu, đề xuất và giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

Điều 8. Mọi quan hệ của Ban Chỉ huy quân sự

1. Mọi quan hệ với Bộ Quốc phòng và cơ quan chức năng liên quan thuộc Bộ Quốc phòng

Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm chịu sự chỉ đạo, chỉ huy của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ huy thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên thuộc Viện Hàn lâm thông qua sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương các cấp; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chức năng liên quan thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Mọi quan hệ với Đảng ủy Viện Hàn lâm

Là quan hệ giữa lãnh đạo và chịu sự lãnh đạo. Ban Chỉ huy quân sự chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Viện Hàn lâm về công tác quốc phòng, quân sự và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự với Đảng ủy Viện Hàn lâm theo quy định.

3. Mọi quan hệ với Chủ tịch Viện Hàn lâm

Là quan hệ giữa chỉ đạo, điều hành và chịu sự chỉ đạo, điều hành. Ban Chỉ huy quân sự chấp hành sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Chủ tịch Viện; đồng thời, đề xuất với Chủ tịch Viện những nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự được cơ quan quân sự có thẩm quyền giao.

4. Mọi quan hệ với các đơn vị trực thuộc Viện

Là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác

5. Mọi quan hệ với cơ quan quân sự địa phương liên quan

Với Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm phối hợp với Bộ Tư lệnh hoặc Bộ Tham mưu quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự và phòng thủ dân sự của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

Với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, nơi có trụ sở của các đơn vị trực thuộc Viện: Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện để chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác tổ chức xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ, công tác dự bị động viên, tuyển quân, hoạt động chiến đấu - trị an và phòng thủ dân sự của các đơn vị trực thuộc Viện có trụ sở tại địa phương.

6. Mối quan hệ với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành Trung ương

Là quan hệ phối hợp công tác.

7. Mối quan hệ với Ban Chỉ huy quân sự của các đơn vị trực thuộc Viện

Là quan hệ cấp trên với cấp dưới về công tác quốc phòng, quân sự; Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự đối với các đơn vị trực thuộc Viện.

Điều 9. Mối quan hệ của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

1. Mối quan hệ với Bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm

Là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

2. Mối quan hệ với Chủ tịch Viện Hàn lâm

Là quan hệ cấp dưới với cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự.

3. Mối quan hệ với Lãnh đạo các Ban, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Viện

Là quan hệ phối hợp công tác.

4. Mối quan hệ với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ phối hợp công tác.

5. Mối quan hệ với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

6. Mối quan hệ với Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

7. Mối quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự các đơn vị thuộc Viện Hàn lâm

Là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy.

Điều 10. Mối quan hệ của Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự



1. Mọi quan hệ với Bí thư Đảng ủy Viện Hàn lâm

Là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

2. Mọi quan hệ với Chủ tịch Viện Hàn lâm

Là quan hệ cấp dưới với cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự.

3. Mọi quan hệ với Lãnh đạo các Ban, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Viện

Là quan hệ phối hợp công tác.

4. Mọi quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ phối hợp công tác.

5. Mọi quan hệ với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

6. Mọi quan hệ với Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

7. Mọi quan hệ với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự các đơn vị thuộc Viện Hàn lâm

Là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy.

Điều 11. Mọi quan hệ của Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

1. Mọi quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên

2. Mọi quan hệ với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên.

3. Mọi quan hệ với Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ phối hợp công tác.

Điều 12. Mọi quan hệ của Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự

1. Mọi quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên

2. Mọi quan hệ với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên

3. Mọi quan hệ với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

Là quan hệ phối hợp công tác.

Điều 13. Chế độ báo cáo, giao ban, hội ý, sơ kết, tổng kết, trao đổi thông tin

1. Chế độ báo cáo

- Định kỳ, hàng năm, báo cáo Chủ tịch Viện và Bộ Quốc phòng kết quả công tác quốc phòng, quân sự của Viện Hàn lâm.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Viện, Bộ Quốc phòng và các đơn vị có liên quan.

2. Chế độ giao ban, hội ý, trao đổi thông tin

- Giao ban tháng, quý và giao ban đột xuất khi có yêu cầu hoặc được bổ sung nhiệm vụ mới.

- Thực hiện việc hội ý, trao đổi thông tin nhiệm vụ cần xử lý gấp cho kịp thời gian, tiến độ.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 14. Chế độ thanh tra, kiểm tra

- Ban Chỉ huy quân sự chịu sự thanh tra, kiểm tra về công tác quốc phòng, quân sự của Bộ Quốc phòng.

- Định kỳ hoặc đột xuất Ban Chỉ huy quân sự chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của các đơn vị trực thuộc Viện khi được Chủ tịch Viện ủy quyền giao cho.

Điều 15. Chế độ lập dự toán, thanh toán, quyết toán

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự lập dự toán kinh phí hoạt động theo yêu cầu của Viện Hàn lâm; thực hiện việc thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Viện Hàn lâm xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

